

BẢN SAO

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2006/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra,
rà soát và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHOÁ VII - KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ quy định tại Điều 34 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số: 33/TTr-UBND ngày 10/4/2006, báo cáo thẩm tra số 71/BC-KTNS ngày 08/5/2006 của Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của các Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là văn bản) trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng và nguồn kinh phí bảo đảm:

a. Các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, rà soát và thẩm định văn bản, gồm: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện - thành phố, ngoài kinh phí bảo đảm cho hoạt động thường xuyên, còn được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, thẩm định văn bản theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và theo quy định tại Nghị quyết này.

b. Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát và thẩm định văn bản của cơ quan thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan đó. Riêng trong năm 2006 được cấp bổ sung khoản kinh phí này.

2. Nội dung chi: Được áp dụng thống nhất theo hướng dẫn tại mục II Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

3. *Mức chi:* Các cơ quan được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, thẩm định văn bản phải thực hiện theo đúng chế độ tài chính hiện hành. Ngoài ra, đối với một số khoản chi có tính chất đặc thù trong việc kiểm tra, rà soát, thẩm định văn bản, mức chi cụ thể như sau:

a. Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản: 50.000 đồng/01 văn bản; đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp, mức chi 100.000 đồng/01 văn bản;

b. Đối với các khoản chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý các thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản; trang bị sách, báo, tạp chí cần thiết cho việc lập hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, thẩm định văn bản, được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ; đối với việc thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu văn bản mà không có mức giá xác định sẵn thì được chi theo mức 30.000 đồng/01 tài liệu hoặc văn bản (Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo).

c. Chi nghiên cứu, rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, đang có hiệu lực để lập hệ cơ sở dữ liệu và phục vụ cho từng trường hợp kiểm tra, rà soát, thẩm định văn bản cụ thể: 50.000 đồng/01 văn bản được nghiên cứu, rà soát, xác định hiệu lực pháp lý.

d. Chi lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp văn bản được kiểm tra, rà soát thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp, hoặc có dấu hiệu trái pháp luật: 200.000 đồng/01 báo cáo.

đ. Chi thuê các chuyên gia ở ngoài cơ quan soạn thảo, viết báo cáo đánh giá kết luận về việc kiểm tra, rà soát văn bản: 200.000 đồng/01 báo cáo.

4. *Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí:* Được thực hiện thống nhất theo hướng dẫn tại mục IV Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.



Điều 2. Giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm báo cáo HĐND tỉnh.

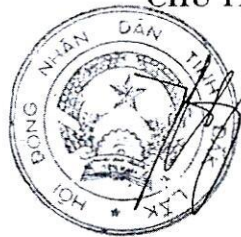
Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2006./.

Nơi nhận: *12*

- Như điều 2;
- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh uỷ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công báo tỉnh;

CHỦ TỊCH



Niê Thuật

Niê Thuật

Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ

Tài liệu được sao từ

Phòng... HĐND tỉnh Đắk Lắk

Mục lục số..... Hồ sơ số..... Tờ số... 12

Số chứng thực..... 21

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 01 năm 2012



Đạt Nguyễn Khắc Đạt